TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HS-ST
Ngày: 18/3/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lê Thị Tùng

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

+ Ông Lê Tịnh Thới

+ Ông Nguyễn Xuân Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Hải, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa: Ông Phan Quang Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST - HS ngày 22 tháng 02 năm 2022 và Thông báo dời lịch xét xử số 12/2022/TB-TA ngày 04/3/2022 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn D**, sinh năm: 1967 tại Vĩnh Phúc;

Nơi cư trú: ấp TT, xã XT, huyện XL, tỉnh ĐN;

Nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Văn L (chết) và bà Đặng Thị H (chết);

Vợ: Nguyễn Thị L1 - sinh năm 1974

Con: có 04 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2003;

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Ngày 30/7/2004 bị TAND quận Gò Vấp, Tp.Hồ Chí Minh xử phạt 11 tháng 28 ngày tù về tội: "Đánh bạc".

- Ngày 09/5/2005 bị TAND quận Gò Vấp, Tp.Hồ Chí Minh xử phạt 09 năm tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Ngày 22/3/2012 bị TAND tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội: "Cố ý gây thương tích".

- Ngày 06/3/2017 bị Công an huyện Xuân Lộc xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Tạm giữ: ngày 18/8/2021 và tạm giam cho đến nay

2. Đào Quang Q (Bờm) - Sinh năm 1991 tại Đồng Nai

Nơi cư trú: ấp TH, xã XT, huyện XL, tỉnh ĐN

Nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Đào Quang T, sinh năm 1964 và bà Vũ Thị H, sinh năm 1968;

Vợ: Nguyễn Thị Lệ C, sinh năm 1992 (đã ly hôn);

Con: có 01 con sinh năm 2017;

Tiền án, tiền sự: không

Tạm giữ: ngày 18/8/2021 và tạm giam cho đến nay.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Nguyễn Thị L1 - sinh năm 1974 (vắng mặt)

Trú tại: ấp TT, xã XT, huyện XL, tỉnh ĐN.

- Người tham gia tố tụng khác:

* Người làm chứng: Nguyễn Xuân Nhật T1 - sinh năm 1991 (vắng mặt)

Trú tại: ấp 5, xã XT, huyện XL, tỉnh ĐN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 18/8/2021, Nguyễn Văn D điều khiển xe moto biển số 60B5 - 204.37 đến nhà Đào Quang Q để rủ Q góp tiền mua ma túy sử dụng chung. Q đồng ý và đưa cho D 300.000 đồng. D sử dụng số điện thoại 0355.520.235 gọi điện thoại cho một thanh niên tên D1 (không rõ nhân thân lai lịch) để hỏi mua 800.000 đồng ma túy. D1 đồng ý nên D điều khiển xe moto biển số 60B5 - 204.37 chở Q đi đến khu vực trước cây xăng Toàn Thắng thuộc khu 8, Thị trấn Gia Ray thì dừng xe. D kêu Q đứng đợi, còn D đi bộ khoảng 10m đến gặp D1 tại đường hẻm đối diện cây xăng Toàn Thắng, mua được 04 tép Heroin, D đưa cho D1 700.000 đồng nhưng D1 không nói gì. Mua được ma túy, D và Q đi đến khu vực hồ Gia Ui, xã Xuân Tâm thì dừng xe và cùng sử dụng (chích) hết 01 tép Heroin, còn 03 tép thì D giấu trong túi quần phía sau đang mặc. Sau đó, D điều khiển xe chở Q đi về hướng ấp Gia Ui, xã Xuân Tâm thì bị lực lượng tuần tra phòng chống dịch Covid 19 của Công an xã Xuân Tâm yêu cầu dừng xe để kiểm tra, phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với D và Q.

Tại kết luận giám định số 1706/KLGĐ-PC09 ngày 24/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến là ma túy, loại Heroin có khối lượng 0,326gam.

* Vật chứng và xử lý vật chứng:

- 03 (ba) đoạn ống nhựa màu trắng, hàn kín, dài 2cm, bên trong có chứa chất bột màu trắng;

- 03 (ba) ống kim tiêm chưa qua sử dụng;

- 01 bóp da;

- 01 (một) điện thoại di động màu đỏ hiệu Mobell của Dục gắn sim số 0355.520.235;

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 60B5 - 204.37 là của chị Nguyễn Thị L1 (vợ D). Chị L1 không biết D dùng vào việc phạm tội nên Công an huyện Xuân Lộc đã trả lại cho chị L1.

* Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKSXL ngày 09/02/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D, Đào Quang Q về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D, Đào Quang Q về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; về mức án: đề nghị phạt D từ 02 năm - 02 năm 06 tháng tù; Q từ 01 năm 04 tháng - 01 năm 08 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì đã niêm phong sau giám định, số 1706/KLGĐ-PC09 ngày 26/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai; 03 (ba) ống kim tiêm chưa qua sử dụng; 01 bóp da; sim số 0355.520.235. Tịch thu sung công 01 (một) điện thoại di động màu đỏ hiệu Mobell của D.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị L1 và người làm chứng Nguyễn Xuân Nhật T1 vắng mặt nên Tòa án tiến hành công bố lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng và với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận hai bị cáo Nguyễn Văn D, Đào Quang Q phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy, mà còn làm mất an ninh trật tự tại địa phương.

Các bị cáo là những người đã trưởng thành, biết rõ tác hại của ma túy đến sức khỏe, kinh tế của những người sử dụng ma túy. Các bị cáo đều biết rõ hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng vì đã nghiện ma túy, các bị cáo không chịu tu dưỡng, không quyết tâm cai nghiện nên dấn thân vào con đường phạm tội.

Để xử lý hành vi phạm tội của các bị cáo xét thấy cần áp dụng hình phạt tù, xử phạt mức án nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; không có tiền án, tiền sự; trình độ học vấn của các bị cáo đều thấp nên ít nhiều hạn chế nhận thức. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc các tình tiết này khi lượng hình đối với các bị cáo. Về tình tiết tăng nặng: không có.

[4] Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều thực hành tích cực. Để có cơ sở áp dụng đúng mức án cho các bị cáo thì xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án, nhận thấy:

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn D: do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Nguyễn Văn D đã rủ Đào Quang Q hùn tiền mua ma túy sử dụng chung. Bị cáo dùng điện thoại của bị cáo liên hệ với đối tượng tên D1 để mua ma túy; bị cáo cũng chuẩn bị xe để chở Q đi mua ma túy, trực tiếp giao dịch ma túy với D, bỏ tiền ra mua ma túy nhiều hơn; trực tiếp cất giấu ma túy còn lại sau khi sử dụng. Vai trò của bị cáo cao hơn Q nên phải chịu mức án cao hơn Q.

- Đối với bị cáo Đào Quang Q: khi được D rủ hùn tiền mua ma túy về sử dụng thì đồng ý và đưa cho D 300.000 đồng, đứng giữ xe khi D đi mua ma túy. Vai trò của Q thấp hơn D nên phải chịu mức án thấp hơn D.

[5] Đối với người đàn ông tên D1 (không rõ nhân thân lai lịch) là người đã bán trái phép chất ma túy cho D, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc không có căn cứ để xử lý là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) phong bì đã niêm phong sau giám định, số 1706/KLGĐ-PC09 ngày 26/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai; 03 (ba) ống kim tiêm chưa qua sử dụng; 01 bóp da; sim số 0355.520.235 xét thấy không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động màu đỏ hiệu Mobell của D dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công.

[7] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:* Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tiến hành các thủ tục tố tụng và thu thập chứng cứ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; đảm bảo quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Xét ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc về tội danh, tình tiết giảm nhẹ, khung điều luật áp dụng, nhân thân của các bị cáo, mức hình phạt và cách xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố: hai bị cáo Nguyễn Văn D, Đào Quang Q phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 58; điều 38; điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt:

+ Nguyễn Văn D – 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 18/8/2021.

+ Đào Quang Q – 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 18/8/2021.

- Căn cứ điểm a, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật sau giám định số 1706/KLGĐ-PC09 ngày 26/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai; 03 (ba) ống kim tiêm chưa qua sử dụng; 01 bóp da; sim số 0355.520.235.

+ Tịch thu sung công: 01 (một) điện thoại di động màu đỏ hiệu Mobell.

Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/02/2022.

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng chị L1 thời hạn 15 ngày được tính kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh,
- VKS ND huyện, tỉnh,
- Các đương sự,
-THA huyện,
-Lưu, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Tùng